

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.04

-
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 26/11/2017;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7.04;
 - Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04 số 01/BB-ĐHĐCĐ-2020 ngày 12/06/2020,
- Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên Công ty CP Sông Đà 7.04 năm 2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 với các chỉ tiêu chính sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	25,22	2,76
2	Doanh số bán hàng	Tỷ đồng	59,36	31,85
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,64	(3,76)
4	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	5,92	2,8
5	Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	0,59	0,59
7	Chi phí QLDN	Tỷ đồng	0,87	4,18
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	2,31	0.9
9	Tỷ lệ cổ tức	%	-	

Biểu quyết chấp thuận với 5.036.880 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	48.20	
2	Doanh số bán hàng	Tỷ đồng	35	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(1,5)	
4	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	2	
5	Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	0,4	
6	Chi phí QLDN	Tỷ đồng	4	
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	2.5	
8	Tỷ lệ cổ tức	%	0	

Biểu quyết chấp thuận với 5.036.880 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019

- Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC báo cáo số 030420.002/BCTC.KT5 ngày 03/04/2020.

Biểu quyết chấp thuận với 5.036.880 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

Tính đến thời điểm 31/12/2019, căn cứ vào các Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đã ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2019 của Công ty chưa có lợi nhuận nên Công ty không thực hiện phân phối lợi nhuận.

Biểu quyết chấp thuận với 5.036.880 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phối hợp với Ban kiểm soát lựa chọn Công ty Kiểm toán để thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty:

Biểu quyết chấp thuận với 5.036.880 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua Tờ trình quyết toán chi trả thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty năm 2019 và phương án chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2020 như sau:

6.1. Quyết toán trả thù lao năm 2019:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019: Giá trị sản lượng và doanh thu không đạt nên thống nhất năm 2019 không chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký.

6.2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2020:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành $\geq 100\%$ kế hoạch năm: thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát và thư ký HĐQT tối đa như sau:

TT	Chức danh	Thù lao/tháng/người (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)	3.000.000
2	Thành viên HĐQT	2.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	2.000.000
4	Thành viên BKS	1.500.000
5	Thư ký HĐQT	1.500.000

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty $< 100\%$ kế hoạch năm: thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

- *Biểu quyết chấp thuận với 5.036.880 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

7. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động và thẩm định năm 2019 của Ban kiểm soát

Biểu quyết chấp thuận với 5.036.880 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

8. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt:

8.1 Phê duyệt phương án ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm, cũng như địa điểm di chuyển trụ sở chính Công ty từ Mường La ra Thành phố Sơn La hoặc chuyển về Hà Nội, Hòa Bình phù hợp với điều kiện SXKD cụ thể của đơn vị;

Biểu quyết chấp thuận với 5.036.880 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

8.2 Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 cho phù hợp với tình hình thực tế SXKD của Công ty;

Biểu quyết chấp thuận với 5.036.880 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 triển khai, thực hiện các nội dung trên theo đúng Quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên kế tiếp.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 căn cứ Quyết nghị thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các cổ đông;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu VP.HĐQT.

TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020

CHỦ TOẠ- CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Hữu Doanh

